

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP S
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày: 06/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị P

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn T , ông Chu Ngọc T

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá H - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh T

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị H
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/7/2020, tại hội trường xét xử tòa án nhân dân thành phố S tỉnh T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TL-STHS ngày 29/5/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 24/6/2020, đối với:

1. Bị cáo: **Lương Ngọc T**- Sinh năm: 1956.

ĐKNN TT: Phường Q, thành phố S, Tỉnh T

Nơi ở: KP T, phường Q, TP S, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10.

Dân Tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lương Sỹ Dao (đã chết) và bà: Vũ Thị Dân (đã chết)

Có vợ là Nguyễn Thị Hiền – Sinh năm 1963 và 4 con, lớn nhất SN 1987, nhỏ nhất SN 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

2. Người bị hại: Anh Lương Văn Hưng – SN 1969

Địa chỉ: KP H, phường Q, TP S, tỉnh T

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị Son – SN 1954;

Địa chỉ: KP H, phường B, TP S, tỉnh T

4. Người làm chứng:

- Anh Vũ Như Hậu – SN 1967

Địa chỉ: KP H, phường Q, TP S tỉnh T

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo, bị hại, Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2019, Lương Ngọc T vay của anh Lường văn H (Anh H là cháu họ của T) số tiền 10.000.000 đồng và hẹn đến tháng 02/2020 sẽ trả nợ; Khoảng 9 giờ ngày 10/2/2020, T điều khiển xe máy chở chị Hà Thị Son từ nhà đến quán nước Hà Son ở khu phố H phường Q, thành phố S. Trên đường đi, Thành gặp Hưng, Hưng hỏi “Lâu nay chú có khỏe không chú”. Thành đáp “Tau khỏe” rồi điều khiển xe chở chị Son về quán nước. Khoảng 10 giờ cùng ngày, trong lúc T và anh Vũ Như Hậu đang ngồi uống nước tại quán Hà Son thì Hưng đi xe máy đến, Hưng tiếp tục hỏi T “Chú có khỏe không chú” . Do đang nợ tiền Hưng nên T nghĩ việc Hưng chào hỏi thăm sức khỏe là có ý định đòi tiền nợ, T bực tức lấy một con dao (loại dao gọt hoa quả) tại bàn uống nước đâm vào mạn sườn trái (giáp hông) anh Hưng. Bị đâm, anh Hưng ôm bụng chạy ra ngõ bỏ đi. Sau đó Thành giao nộp con dao và được Công an phường Quảng Cư đưa về trụ sở làm việc.

Anh Hưng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh T từ ngày 10/02/2020 đến ngày 03/3/2020, với vết thương thấu bụng, do bị đâm rách mạc treo đại tràng trái, kích thước 1x2cm phải phẫu thuật mổ, mổ khâu cầm máu, xử lý vết thương phần mềm

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 158/2020/TTPY, ngày 25/3/2020, của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lường Văn H là 29%.

Về phần dân sự. Lương Ngọc T đã tự nguyện bồi thường cho anh Lường Văn H số tiền 41.125.000 đồng

Vật chứng của vụ án: Là 01 con dao loại dao gọt hoa quả, dài 25cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi sắc đầu nhọn, rộng 1,5cm, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố S.

Cáo trạng số 28/CT-VKS-SS ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S truy tố Lương Ngọc T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS với một tình tiết định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm”, tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát bổ sung thêm tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội: *Cố ý gây thương tích*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Khoản 1 điều 38, điểm b, s, v, x khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 BLHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí.

Đề nghị xử phạt Lương Ngọc T mức án từ 15 đến 18 tháng tù giam;

Về vật chứng: Đề nghị trả lại con dao cho bà Hà Thị Son.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo Lương Ngọc T đã bồi thường tiền thuốc theo hóa đơn cho anh Lường Văn H số tiền 41.125.000 đồng, Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 200.000.000 đồng tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức phù hợp.

Về án phí: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo

Tại phiên tòa bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên, ở các giai đoạn điều tra, truy tố xét xử, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định trong bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2]. *Xét lời khai của bị cáo*: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do không hài lòng với cách chào hỏi giao tiếp của bị hại, nên khoảng 10 giờ ngày 10/02/2020, tại quán nước của bà Hà Thị Son, ở khu phố H, phường Q, thành phố S - Lương Ngọc T đã dùng con dao gọt hoa quả của bà Hà Thị Son đâm vào mặt sườn trái anh Lường Văn H làm cho anh H bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 29%. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định, bị cáo Lương Ngọc T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình

sự, với hai tình tiết định khung là “*dùng hung khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS với một tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và bổ sung thêm tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” đối với hành vi của bị cáo. Việc truy tố bị cáo và đề nghị bổ sung thêm tình tiết định khung của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tại phiên tòa là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án*: Chỉ vì duyên cớ nhỏ, bị cáo cho rằng việc bị hại chào hỏi bị cáo là có ý định hờn nộ, nên bị cáo đã bực tức và đã dùng dao bằng kim loại, gây thương tích cho anh Lường Văn H. Hành vi của bị cáo thể hiện hung hãn có tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, người bị hại ở đây không ai khác, chính là người trong cùng họ hàng và là người đang giúp cho bị cáo vay tiền, chỉ vì không hài lòng với cách chào hỏi của bị hại đối với mình, giữa bị cáo và bị hại không hề xảy ra cãi cọ xô xát, thế nhưng bị cáo không kìm chế được bản thân, đã dùng dao đâm vào mạn sườn gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm về quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự. Tính chất vụ án là nghiêm trọng do đó khi lượng hình phải lên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; Bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương vẻ vang hạng ba vì đã có thành tích phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam ngày 31/5/1997; được Ban chấp hành trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng Huy chương; Được Sở lao động Thương binh và xã hội tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận thương binh loại A, thương tật hạng 2/4, tỷ lệ mất sức 71%, tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ: Người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, người có công với cách mạng. Những tình tiết giảm nhẹ nêu trên của bị cáo được quy định tại các điểm b, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS nên khi lượng hình cũng nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một

phần hình phạt và đủ điều kiện để được xem xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường được cho bị hại số tiền thuốc theo hóa đơn 41.125.000 đồng, bị hại đã nhận; Tại phiên tòa bị hại còn yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần số tiền 200.000.000 đồng. Đây là những chi phí hợp lý cho việc cứu chữa phục hồi vết thương, Việc bị hại yêu cầu bồi thường là hoàn toàn chính đáng tuy nhiên mức yêu cầu của bị hại đưa ra là quá cao so với thực tế. Việc bồi dưỡng sức khỏe một lần do Hội đồng xét xử quyết định mức phù hợp với tình trạng sức khỏe của bị hại và điều kiện kinh tế hiện tại của bị cáo, Sức khỏe và vết thương của bị hại hiện tại đã ổn định; Bị cáo hiện nay đang là thương binh hạng 2/4, tỷ lệ mất sức 71%, vì vậy khả năng lao động làm ra của cải vật chất của bị cáo là rất hạn chế, bản thân bị cáo hiện tại cũng đang sống hoàn toàn phụ thuộc vào trợ cấp thương tật của nhà nước hàng tháng. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại một lần phù hợp.

[6]. *Về vật chứng*: Là 01 con dao loại dao gọt hoa quả, dài 25cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi sắc đầu nhọn, rộng 1,5cm, là vật bị cáo sử dụng để đâm bị hại, nhưng được xác định là dao của bà Hà Thị Son đang để ở bàn để gọt hoa quả mời khách, bị cáo đã tự ý sử dụng làm hung khí đâm bị hại, bà Son không biết nên trả lại cho bà Hà Thị Son là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố S.

[7]. *Án phí*: Bị cáo là người cao tuổi, thương binh nên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 – UBTVQH14 về án phí lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ, khoản 2 Điều 134; Khoản 1 điều 38; Điểm b, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 BLHS; Điểm a, khoản 3, Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật TTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Ngọc T phạm tội: *Cố ý gây thương tích*.

Xử phạt: Lương Ngọc T 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Vật chứng: Trả lại 01 con dao loại dao gọt hoa quả, dài 25cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi sắc đầu nhọn, rộng 1,5cm cho bà Hà Thị Son.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự TP Sầm Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 29/5/2020 giữa Công an TP S và Chi cục thi hành án dân sự thành phố S

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại tiền thuốc theo hóa đơn là 41.125.000 đồng. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 20.000.000 (*Hai mươi triệu đồng*) đồng tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần.

Án phí: Miễn tiền án phí HSST và án phí dân sự trong hình sự cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- VKSND ;
- VKS Tỉnh T;
- Phòng KTNV và THA.TAT;
- Chi cục THA DSSS;
- UBND xã Q
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phong

